

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 13
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	14 - 43
8. Phụ lục	44 - 46



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800000047, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 05 tháng 3 năm 2026 do Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã LDP theo Quyết định số 604/TB-SGDCKHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 29 tháng 6 năm 2010.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
- Điện thoại : +84 (0263) 381 7937

Công ty có các đơn vị trực thuộc: 3 chi nhánh ngoài tỉnh và các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Miền Nam – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Tầng trệt và tầng 1, Tòa nhà 76 Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Miền Bắc – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Số 77 Phố Nguyễn Công Hoan, phường Giảng Võ, TP. Hà Nội
Chi nhánh Miền Tây – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	6-7 B4 Trịnh Văn Án, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang
Các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu; Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ.

Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Lê Tiến Thịnh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Lê Xuân Thanh	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Hồng Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2024
Bà Đặng Thùy Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban kiểm soát (chấm dứt hoạt động từ ngày 24/4/2025)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đào Thị Nga	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023

Ủy ban Kiểm toán (hoạt động từ ngày 24/4/2025)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Xuân Thanh	Chủ tịch ủy ban	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Hồng Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Ngô Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



Số: 1.0645/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026, từ trang 07 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 Tập đoàn có khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu (sau đây gọi tắt là “Công ty Bảo Thu”) với số tiền là 50.050.000.000 VND (xem thuyết minh số V.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính). Đây là khoản tiền mà Tập đoàn đã thực hiện đầu tư theo Hợp đồng ủy thác thực hiện tư vấn phát triển Dự án trung tâm thương mại Nguyễn Kim Đà Lạt và Hợp đồng cho thuê Quyền sử dụng đất tại Cụm công nghiệp Thăng Hải 1 ký kết giữa Tập đoàn và Công ty Bảo Thu. Tuy nhiên, đã sau hơn 03 năm kể từ khi Tập đoàn chuyển tiền đầu tư, cả hai dự án đều không thực hiện được và Công ty Bảo Thu vẫn chưa thanh toán lại khoản tiền trên cho Tập đoàn. Ngày 18 tháng 02 năm 2025 và ngày 03 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân Thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm đã ban hành Bản án số 01/2025/KDTM-ST và Bản án số 02/2025/KDTM-ST buộc Công ty Bảo Thu có trách nhiệm trả lại cho Tập đoàn số tiền là 50.050.000.000 VND. Đến ngày 11 tháng 6 năm 2025 và ngày 20 tháng 6 năm 2025 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm đã ban hành Bản án số 08/2025/KDTM-PT và Bản án số 09/2025/KDTM-PT y án sơ thẩm. Ngày 27 tháng 02 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng đã ban hành Bản án số 01/2026/KDTM-ST tuyên buộc Công ty Bảo Thu hoàn trả 17.550.000.000 VND cho Công ty TNHH MTV Nước giải khát Thảo dược Ladophar (là công ty con của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)). Hiện Tập đoàn đã chuyển hồ sơ sang thi hành án để thu hồi công nợ. Tuy nhiên với những tài liệu và thông tin hiện có, chúng tôi chưa đủ cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi và các tổn thất (nếu có) của khoản công nợ này cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hoàng Thái Vượng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

Người được ủy quyền

Phan Vũ Công Bá

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0197-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		250.500.070.500	156.732.832.822
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.614.007.886	11.451.460.827
1. Tiền	111		11.614.007.886	4.451.460.827
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.000.000.000	7.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.000.000.000	4.692.324.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	-	8.132.580.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	-	(5.440.256.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	2.000.000.000	2.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		171.417.058.429	89.103.640.638
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	54.560.358.539	35.456.284.741
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	117.897.192.268	51.826.302.557
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	8.000.333.300	8.000.333.300
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	1.429.825.123	2.359.994.427
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(10.630.075.745)	(8.539.274.387)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		159.424.944	-
IV. Hàng tồn kho	140		55.421.894.705	48.962.000.419
1. Hàng tồn kho	141	V.8	55.421.894.705	48.962.000.419
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.047.109.480	2.523.406.938
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.863.589.768	2.075.828.721
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		878.573.176	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	304.946.536	447.578.217
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		57.260.135.665	50.424.285.919
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		9.788.550.000	162.400.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		9.300.000.000	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	488.550.000	162.400.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		35.659.572.285	39.773.409.103
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	35.659.572.285	39.704.811.854
- Nguyên giá	222		100.414.731.718	124.320.268.122
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(64.755.159.433)	(84.615.456.268)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	68.597.249
- Nguyên giá	228		1.749.133.777	2.198.133.777
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.749.133.777)	(2.129.536.528)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	2.161.703.103	2.270.906.487
- Nguyên giá	231		4.170.339.679	4.170.339.679
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.008.636.576)	(1.899.433.192)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.995.038.000	2.850.681.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	2.995.038.000	2.850.681.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.655.272.277	5.366.889.329
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	6.655.272.277	5.366.889.329
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		307.760.206.165	207.157.118.741

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		116.264.563.637	107.872.622.506
I. Nợ ngắn hạn	310		114.484.833.637	106.102.892.506
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	30.969.613.851	31.544.895.647
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	1.983.398.267	733.950.194
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	3.563.102.872	990.363.739
4. Phải trả người lao động	314	V.18	7.341.632.071	7.536.730.224
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	10.950.618.113	7.683.875.760
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20	134.181.816	134.181.820
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a	2.265.919.788	1.938.596.095
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22	56.974.181.156	55.026.209.724
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	302.185.703	514.089.303
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.779.730.000	1.769.730.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b	1.779.730.000	1.769.730.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		191.495.642.528	99.284.496.235
I. Vốn chủ sở hữu	410		191.495.642.528	99.284.496.235
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24	187.281.670.000	127.031.670.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		187.281.670.000	127.031.670.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.203.400.000	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.24	(320.000)	(320.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24	-	24.348.384.362
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24	10.892.528	(52.095.238.127)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(28.546.853.765)	(52.095.238.127)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		28.557.746.293	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		307.760.206.165	207.157.118.741

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 3 năm 2026



Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập



Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

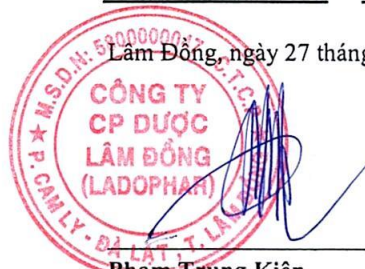
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	245.581.027.117	218.430.916.713
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.674.701.651	473.159.410
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		243.906.325.466	217.957.757.303
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	162.674.190.305	153.567.357.354
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		81.232.135.161	64.390.399.949
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	977.190.713	331.278.579
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	5.056.685.397	7.040.737.944
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.160.159.367	4.978.613.417
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	39.582.068.850	30.928.157.490
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	24.190.168.473	20.182.106.170
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.380.403.154	6.570.676.924
12. Thu nhập khác	31	VI.8	15.384.537.957	583.253.468
13. Chi phí khác	32	VI.9	64.563.137	234.977.391
14. Lợi nhuận khác	40		15.319.974.820	348.276.077
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		28.700.377.974	6.918.953.001
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	142.631.681	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>28.557.746.293</u>	<u>6.918.953.001</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		28.557.746.293	6.918.953.001
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>2.030</u>	<u>545</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>2.030</u>	<u>545</u>



Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập



Lâm Đồng, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		28.700.377.974	6.918.953.001
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, 11, 12	5.723.686.460	6.964.078.221
- Các khoản dự phòng	03	V.2a, 7	2.211.760.358	2.345.168.359
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, 8	(14.393.942.000)	(345.184.666)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	4.160.159.367	4.978.613.417
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		26.402.042.159	20.861.628.332
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(18.616.840.325)	(8.904.506.070)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.459.894.286)	(11.210.778.697)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.700.970.413	13.960.417.900
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.076.143.995)	(1.370.564.502)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		2.571.365.000	(2.030.900.000)
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19, VI.5	(2.057.536.481)	(1.929.396.024)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.23	(1.011.903.600)	(610.155.008)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.452.058.885	8.765.745.931
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, 10, 13, 15	(63.046.222.505)	(2.930.469.889)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.3, 10, VI.8	-	63.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	355.339.247	281.548.302
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(62.690.883.258)	(2.585.285.223)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

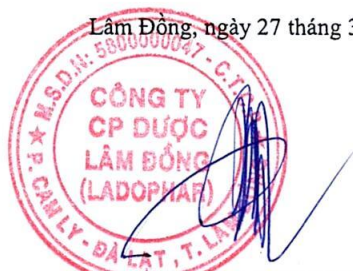
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.24	64.453.400.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	143.227.015.096	118.841.525.996
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(141.279.043.664)	(129.775.432.825)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		66.401.371.432	(10.933.906.829)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		7.162.547.059	(4.753.446.121)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.451.460.827	16.204.906.948
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	18.614.007.886	11.451.460.827

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 3 năm 2026



Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và lợi nhuận năm nay tăng so với năm trước, chủ yếu tăng trưởng ở doanh thu nhóm hàng sản xuất. Tập đoàn tiếp tục chủ động đẩy mạnh công tác marketing, truyền thông... từ đó gia tăng doanh thu bán hàng ở tất cả các kênh, đặc biệt là kênh chuỗi, kênh bán hàng trên sàn thương mại điện tử...Đồng thời lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định đã góp phần làm lợi nhuận tăng.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Nước giải khát Thảo dược Ladophar có trụ sở chính tại Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, với tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết là 100%. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 261 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 247 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng đề hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính (chỉ có tiền gửi ngân hàng) được xác định theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



30
17
10
01
HA
T,
N: 0300
CÔN
KIỂM TO
A
ON HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Cổ tức của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, chi phí bản quyền phần mềm, chi phí thuê mặt bằng và tiền thuê đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí bản quyền phần mềm

Chi phí bản quyền phần mềm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 01 năm.

Chi phí thuê mặt bằng

Chi phí thuê mặt bằng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê của hợp đồng.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (48 năm).

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 30
Máy móc và thiết bị	04 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	42
Nhà	25

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.



004498
CÔNG TY
TOÁN V
A&
TÀI - T

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

17. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty mẹ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty mẹ phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

18. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	146.609.000	147.190.000
Tiền gửi ngân hàng	11.467.398.886	4.304.270.827
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng</i>)	7.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	<u>18.614.007.886</u>	<u>11.451.460.827</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	-	-	-	6.101.680.000	608.224.000	(5.440.256.000)
Công ty Cổ phần AAV Group	-	-	-	2.029.100.000	2.202.410.000	-
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	-	-	-	1.800.000	2.560.000	-
Cộng	-	-	-	<u>8.132.580.000</u>	<u>2.813.194.000</u>	<u>(5.440.256.000)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	5.440.256.000	4.980.496.000
Trích lập dự phòng bổ sung	120.959.000	459.760.000
Giảm do bán chứng khoán	(5.561.215.000)	-
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>5.440.256.000</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng.

3. Phải thu của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu bên liên quan	1.022.010.001	1.192.550.003
Công ty Cổ phần APG ECO	1.022.010.001	1.192.550.003
Phải thu các khách hàng khác	53.538.348.538	34.263.734.738
Công ty Cổ phần ATG Planet – tiền bán tài sản cố định	9.402.312.200	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu	4.004.300.796	4.118.257.702
Các khách hàng khác	40.131.735.542	30.145.477.036
Cộng	54.560.358.539	35.456.284.741

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

Khoản phải thu Công ty Cổ phần ATG Planet tiền bán tài sản cố định.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	6.418.642.366	1.110.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG	-	1.110.000.000
Công ty Cổ phần APC Holdings	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế DK PCF	1.418.642.366	-
Trả trước cho các người bán khác	111.478.549.902	50.716.302.557
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) ⁽ⁱ⁾	50.050.000.000	50.050.000.000
Công ty Cổ phần ATG Planet (trước đây là Công ty Cổ phần An Trường An) ⁽ⁱⁱ⁾	59.290.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.138.549.902	666.302.557
Cộng	117.897.192.268	51.826.302.557

(i) Khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) bao gồm:

- Khoản ứng tiền thực hiện Hợp đồng ủy thác thực hiện tư vấn phát triển Dự án Trung tâm thương mại Nguyễn Kim Đà Lạt số 0104/2022/HĐTV/LL-LDH ngày 04 tháng 4 năm 2022 với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu). Tuy nhiên, dự án này đã không được thực hiện và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu có trách nhiệm phải hoàn trả cho Công ty số tiền 20.900.000.000 VND theo Bản án số 08/2025/KDTM-PT ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Tiền đặt cọc thuê đất Cụm công nghiệp Thăng Hải 1 theo Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất số 0504/2022/HDTD/LL-LDP ngày 05 tháng 4 năm 2022 ký với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ). Tuy nhiên, dự án này cũng không được thực hiện và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ có trách nhiệm phải hoàn trả cho Công ty số tiền 11.600.000.000 VND theo Bản án số 09/2025/KDTM-PT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Khoản trả trước đợt 1 tiền thuê đất Cụm công nghiệp Hải Thăng 1 cho thuê quyền sử dụng đất số 010/2022/HDTD/LL-LDP ngày 14 tháng 4 năm 2023 với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ). Tuy nhiên, dự án này cũng không thực hiện được và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ có trách nhiệm phải hoàn trả cho Tập đoàn với số tiền còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 17.550.000.000 VND.

(ii) Khoản trả trước để thực hiện hợp đồng thiết kế, cung cấp vật tư, thiết bị, phụ kiện và thi công xây lắp đặt (EPC) công trình phân xưởng chiết xuất dược liệu CO2 siêu tới hạn.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Cho Ông Lê Minh Đức vay với lãi suất 12%/năm, số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 8.000.333.300 VND (số đầu năm là 8.000.333.300 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 khoản phải thu về cho vay đã được lập dự phòng 70% do quá hạn 02 năm 10 tháng.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Lê Minh Đức – Lãi cho vay	1.097.778.518	(768.444.963)	1.097.778.518	(548.889.259)
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	215.484.868	-	1.013.602.020	-
Tạm ứng	-	-	38.400.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	116.561.737	-	210.213.889	-
Cộng	1.429.825.123	(768.444.963)	2.359.994.427	(548.889.259)

6b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH In Di Co	Từ 03 năm trở lên	2.635.337.320	-	2.635.337.320	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế PDS	Từ 03 năm trở lên	625.202.434	-	625.202.434	-
Công ty Cổ phần VKC Holdings	Từ 03 năm trở lên	584.101.610	-	584.101.610	175.230.483
Công ty Cổ phần Sametel	Từ 03 năm trở lên	319.828.370	-	319.828.370	95.948.511
Ông Lê Minh Đức – Phải thu về cho vay	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	8.000.333.300	2.400.099.991	8.000.333.300	4.000.166.651
Ông Lê Minh Đức – Lãi cho vay	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	1.097.778.518	329.333.555	1.097.778.518	548.889.259
Các cá nhân, tổ chức khác	Từ 03 năm trở lên	96.927.739	-	96.927.739	-
Cộng		13.359.509.291	2.729.433.546	13.359.509.291	4.820.234.904

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	8.539.274.387	6.653.866.028
Trích lập dự phòng bổ sung	2.090.801.358	1.885.408.359
Số cuối năm	10.630.075.745	8.539.274.387

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	1.982.604.981	-	1.264.221.513	-
Nguyên liệu, vật liệu	12.049.486.386	-	11.124.858.515	-
Công cụ, dụng cụ	290.814.611	-	254.938.287	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	528.796.620	-	1.597.176.706	-
Thành phẩm	26.723.431.794	-	21.595.267.791	-
Hàng hóa	13.629.006.071	-	12.903.016.917	-
Hàng gửi đi bán	217.754.242	-	222.520.690	-
Cộng	55.421.894.705	-	48.962.000.419	-

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	20.711.970	163.997.455
Chi phí sửa chữa	151.493.125	127.153.201
Chi phí bản quyền phần mềm	1.147.246.298	1.143.000.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	544.138.375	641.678.065
Cộng	1.863.589.768	2.075.828.721



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	470.296.323	459.606.715
Tiền thuê đất	1.919.819.074	2.015.810.026
Chi phí thuê mặt bằng	1.953.909.694	2.050.107.418
Chi phí đầu tư ban đầu nhà máy Phú Hội	-	108.556.180
Chi phí sửa chữa	2.080.410.335	424.661.552
Các chi phí trả trước dài hạn khác	230.836.851	308.147.438
Cộng	<u>6.655.272.277</u>	<u>5.366.889.329</u>

Tiền thuê đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.919.819.074 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang (xem thuyết minh số V.22).

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	62.603.662.515	50.996.592.533	9.961.355.892	758.657.182	124.320.268.122
Mua trong năm	-	2.204.750.505	2.259.395.000	-	4.464.145.505
Thanh lý trong năm	(139.148.338)	(28.230.533.571)	-	-	(28.369.681.909)
Số cuối năm	<u>62.464.514.177</u>	<u>24.970.809.467</u>	<u>12.220.750.892</u>	<u>758.657.182</u>	<u>100.414.731.718</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	19.057.378.877	5.243.050.614	7.151.914.075	528.456.682	31.980.800.248
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	38.804.870.627	36.578.002.049	8.633.127.786	599.455.806	84.615.456.268
Khấu hao trong năm	2.391.125.895	2.623.295.094	488.055.392	43.409.446	5.545.885.827
Thanh lý trong năm	(139.148.338)	(25.267.034.324)	-	-	(25.406.182.662)
Số cuối năm	<u>41.056.848.184</u>	<u>13.934.262.819</u>	<u>9.121.183.178</u>	<u>642.865.252</u>	<u>64.755.159.433</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	23.798.791.888	14.418.590.484	1.328.228.106	159.201.376	39.704.811.854
Số cuối năm	<u>21.407.665.993</u>	<u>11.036.546.648</u>	<u>3.099.567.714</u>	<u>115.791.930</u>	<u>35.659.572.285</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	153.763.777	2.044.370.000	2.198.133.777
Thanh lý trong năm	-	(449.000.000)	(449.000.000)
Số cuối năm	153.763.777	1.595.370.000	1.749.133.777
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	153.763.777	1.595.370.000	1.749.133.777
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	153.763.777	1.975.772.751	2.129.536.528
Khấu hao trong năm	-	68.597.249	68.597.249
Thanh lý trong năm	-	(449.000.000)	(449.000.000)
Số cuối năm	153.763.777	1.595.370.000	1.749.133.777
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	68.597.249	68.597.249
Số cuối năm	-	-	-
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.706.715.000	1.463.624.679	4.170.339.679
Số cuối năm	2.706.715.000	1.463.624.679	4.170.339.679
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	338.715.502	338.715.502
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	706.216.103	1.193.217.089	1.899.433.192
Khấu hao trong năm	64.207.020	44.996.364	109.203.384
Số cuối năm	770.423.123	1.238.213.453	2.008.636.576
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.000.498.897	270.407.590	2.270.906.487
Số cuối năm	1.936.291.877	225.411.226	2.161.703.103

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện. Dựa vào tình hình cho thuê thực tế và giá trị thị trường, Ban Tổng Giám Đốc Công ty mẹ tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	2.706.715.000	770.423.123	1.936.291.877
Nhà	1.463.624.679	1.238.213.453	225.411.226
Cộng	4.170.339.679	2.008.636.576	2.161.703.103

Quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.926.271.877 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang (xem thuyết minh số V.22).

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí mua sắm tài sản cố định. Chi tiết như sau:

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Chi phí triển khai phần mềm	822.681.000	2.172.357.000	-	2.995.038.000
Mua xe ô tô 7 chỗ	2.028.000.000	231.395.000	(2.259.395.000)	-
Cộng	2.850.681.000	2.403.752.000	(2.259.395.000)	2.995.038.000

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

14a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay ⁽ⁱ⁾	14.570.834.683	17.688.674.887
Lỗi tính thuế	-	29.899.274.909
Cộng	14.570.834.683	47.587.949.796

(i) Chi tiết chi phí lãi vay được chuyển như sau:

Năm 2022	7.544.242.437
Năm 2023	7.026.592.246
Cộng	14.570.834.683

Theo quy định tại Nghị định số 20/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	862.500.000	1.238.470.000
Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex	700.000.000	700.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	162.500.000	162.500.000
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế DK PCF	-	350.220.000
Công ty TNHH Lương thực Angimex	-	25.750.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	30.107.113.851	30.306.425.647
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Nha Trang	4.157.437.804	5.568.006.897
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang tại Bình Thuận	3.424.382.835	4.191.751.422
Các nhà cung cấp khác	22.525.293.212	20.546.667.328
Cộng	30.969.613.851	31.544.895.647

Trong đó, số dư khoản phải trả cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại thời điểm cuối năm là 1.151.947.000 VND (số đầu năm là 299.667.000 VND).

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi nhánh Công ty TNHH Du lịch - Thương mại Hoàng Trà	640.886.000	-
Công ty TNHH Dược phẩm Thành Đạt	375.859.159	375.859.159
Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu	957.352.499	287.117.999
Các khách hàng khác	9.300.609	70.973.036
Cộng	1.983.398.267	733.950.194

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	817.673.125	-	11.617.961.330	(9.031.188.402)	3.404.446.053	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	447.578.217	142.631.681	-	-	304.946.536
Thuế thu nhập cá nhân	172.690.614	-	1.595.320.008	(1.637.055.274)	130.955.348	-
Tiền thuê đất	-	-	710.005.500	(710.005.500)	-	-
Thuế nhà đất	-	-	42.350.982	(42.350.982)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	247.264.341	(219.562.870)	27.701.471	-
Cộng	990.363.739	447.578.217	14.355.533.842	(11.640.163.028)	3.563.102.872	304.946.536

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Các hàng hóa có số đăng ký thuốc 05%
- Các hàng hóa, dịch vụ khác ⁽¹⁾ 10%



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Năm 2025, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng theo các Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo các Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 và Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.700.377.974	6.918.953.001
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Chi phí lãi vay được chuyển	(3.067.642.589)	(772.213.730)
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	4.981.981.929	2.776.754.607
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(101.082.582)
Thu nhập chịu thuế	30.614.717.314	8.822.411.296
Lỗi các năm trước được chuyển	(29.901.558.910)	(8.822.411.296)
Thu nhập tính thuế	713.158.404	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	142.631.681	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả cho người lao động tại ngày kết thúc năm tài chính là 7.341.632.071 VND (số đầu năm là 7.536.730.224 VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi trái phiếu	7.798.974.000	5.698.146.000
Chi phí lãi vay ngân hàng	7.290.922	5.496.036
Chi phí thù lao Hội đồng quản trị	708.194.612	630.194.612
Chi phí bán hàng	1.188.658.579	1.262.439.112
Chi phí chào bán cổ phiếu	1.165.000.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	82.500.000	87.600.000
Cộng	10.950.618.113	7.683.875.760

20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu cho thuê mặt bằng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 134.181.816 VND (số đầu năm là 134.181.820 VND).

21. Phải trả khác

21a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	58.930.000	152.932.000
Cổ tức phải trả	89.663.784	89.663.784
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.117.326.004	1.696.000.311
Cộng	2.265.919.788	1.938.596.095

21b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược	556.500.000	546.500.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	1.223.230.000	1.223.230.000
Cộng	1.779.730.000	1.769.730.000

21c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

22. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang ⁽ⁱ⁾	30.464.181.156	27.206.209.724
Trái phiếu thường ngắn hạn đến hạn thanh toán ⁽ⁱⁱ⁾	26.510.000.000	27.820.000.000
Cộng	56.974.181.156	55.026.209.724

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang theo hợp đồng số 01/2025/590445/HĐTD để bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất với tổng giá trị tài sản thế chấp là 56.892.626.148 VND theo biên bản định giá lại ngày 05 tháng 6 năm 2025 (xem thuyết minh số V.9b và V.12).



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(ii) Ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 50/NQ-HĐQT/LDP-2022, Tập đoàn công bố phát hành trái phiếu riêng lẻ, không có quyền chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có bảo đảm bằng tài sản kỳ hạn 12 tháng, mệnh giá 100.000 VND, lãi suất 12%/năm được phát hành cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được phép mua trái phiếu theo quy định của pháp luật Việt Nam để bổ sung vốn thực hiện hợp tác đầu tư xây dựng nhà máy nước giải khát và bổ sung vốn cho các hoạt động khác. Tổng giá trị phát hành tối đa là 300.000.000.000 VND.

Đến ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 62/NQ-HĐQT/2022, Hội đồng quản trị đã thông qua việc đóng gói trái phiếu LDPH2223001 phát hành ngày 18 tháng 4 năm 2022, thỏa thuận với trái chủ, tiến hành tất toán toàn bộ khoản nợ trái phiếu, chủ động sử dụng các nguồn vốn để chi trả theo cam kết với nhà đầu tư.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 Tập đoàn đã phát hành Công văn số 360/CV-LDP/2022 về việc thông báo phương án thanh toán cho nhà đầu tư. Theo Công văn này, Tập đoàn sẽ tiến hành thủ tục mua lại trái phiếu trước hạn trong vòng 40 ngày kể từ ngày phát hành thông báo hủy phát hành trái phiếu LDPH2223001. Tập đoàn cam kết thanh toán thực hiện các nghĩa vụ gốc, lãi đối với trái chủ đến thời điểm mua lại trái phiếu.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT/2023, Tập đoàn công bố phương án thanh toán lãi trái phiếu LDPH2223001 từ thời điểm hủy kết quả phát hành đến hết ngày 18 tháng 4 năm 2023, Tập đoàn dự kiến sẽ thỏa thuận ký kết biên bản với nhà đầu tư về việc chuyển khoản đầu tư trái phiếu thành khoản nợ phải thanh toán, Tập đoàn sẽ thanh toán định kỳ phần gốc thành từng giai đoạn. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn chỉ thỏa thuận được và thanh toán cho 04 nhà đầu tư với số tiền là 3.710.000.000 VND.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	27.206.209.724	139.203.661.644	(135.945.690.212)	30.464.181.156
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	-	3.713.353.452	(3.713.353.452)	-
Vay ngắn hạn cá nhân	-	310.000.000	(310.000.000)	-
Trái phiếu thường đến hạn thanh toán	27.820.000.000	-	(1.310.000.000)	26.510.000.000
Cộng	55.026.209.724	143.227.015.096	(141.279.043.664)	56.974.181.156

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán trừ khoản trái phiếu thường ngắn hạn đến hạn thanh toán. (Tập đoàn đang thực hiện việc thỏa thuận ký kết biên bản với nhà đầu tư về việc chuyển khoản đầu tư trái phiếu thành khoản nợ phải thanh toán).

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	514.089.303	1.124.244.311
Trích lập quỹ trong năm	800.000.000	-
Chi quỹ trong năm	(1.011.903.600)	(610.155.008)
Số cuối năm	302.185.703	514.089.303



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Vốn chủ sở hữu

24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

24b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Louis Holding	62.117.250.000	64.807.250.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG	-	23.977.000.000
Công ty Cổ phần APC Holding	53.936.000.000	-
Các cổ đông khác	71.228.100.000	38.247.100.000
Cộng	187.281.350.000	127.031.350.000

Trong năm Công ty mẹ đã chào bán 635.000 cổ phiếu phổ thông theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/LDP/2024 ngày 10 tháng 4 năm 2024 và chào bán 8.250.000 cổ phiếu phổ thông cho nhà đầu tư trong nước theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/LDP/2025 ngày 24 tháng 4 năm 2025. Số lượng cổ phiếu đã bán được là 635.000 cổ phiếu và 5.390.000 cổ phiếu. Công ty mẹ đã sử dụng toàn bộ tiền thu được từ đợt chào bán 635.000 cổ phiếu phổ thông theo chương trình lựa chọn cho người lao động để chi trả tiền mua hàng cho nhà cung cấp và sử dụng toàn bộ tiền thu được từ đợt chào bán 5.390.000 cổ phiếu phổ thông cho nhà đầu tư trong nước để ứng tiền đầu tư dự án “xây dựng phân xưởng chiết xuất dược liệu bằng công nghệ CO2 siêu tới hạn”. Công ty mẹ đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc tăng vốn điều lệ lên 187.281.670.000 VND.

Số liệu về chi tiết góp vốn cập nhật theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Tập đoàn lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập ngày 27 tháng 10 năm 2025 và cập nhật theo các Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu Công ty mẹ nhận được trong năm 2025.

24c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.728.167	12.703.167
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.728.167	12.703.167
- Cổ phiếu phổ thông	18.728.167	12.703.167
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	32	32
- Cổ phiếu phổ thông	32	32
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.728.135	12.703.135
- Cổ phiếu phổ thông	18.728.135	12.703.135
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty mẹ đã trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền 800.000.000 VND theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm số 01/NQ-ĐHĐCĐ/LDP/2025 ngày 24 tháng 4 năm 2025.

Ngoài ra, Công ty mẹ còn dùng toàn bộ Quỹ đầu tư phát triển với số tiền 24.348.384.362 VND để bù đắp một phần lỗ lũy kế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/NQ-ĐHĐCĐ/LDP/2025 ngày 10 tháng 12 năm 2025.

24e. Thông tin về việc phát hành thêm cổ phiếu

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 số 02/NQ-ĐHĐCĐ/LDP/2025 ngày 10 tháng 12 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa: 9.364.067 cổ phiếu.
- Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán tính theo mệnh giá: 93.640.670.000 VND.
- Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2026.

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

25a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang (Hợp đồng thuê đất của Nhà nước) theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.545.774.900	1.553.217.514
Trên 01 năm đến 05 năm	6.183.099.600	6.212.870.056
Trên 05 năm	12.502.824.436	13.937.807.414
Cộng	<u>20.231.698.936</u>	<u>21.703.894.984</u>

25b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 1.651,74 USD (số đầu năm là 66,32 USD).

25c. Nợ khó đòi đã xử lý

Tập đoàn có các khoản nợ phải thu với Nhà thuốc Hoàng Kim Tuyền là 16.090.871 VND đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	81.354.978.929	85.653.267.392
Doanh thu bán thành phẩm	161.421.585.737	130.368.103.870
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.804.462.451	2.409.545.451
Cộng	<u>245.581.027.117</u>	<u>218.430.916.713</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Ông Phạm Trung Kiên	15.620.868	2.770.789
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Lương thực Angimex	-	11.218.418
Công ty Cổ phần APG ECO	6.691.711.035	4.976.967.122

2. Khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại trong năm này là 1.674.701.651 VND (năm trước là 473.159.410 VND).

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	76.781.211.515	80.856.051.399
Giá vốn của thành phẩm đã bán	85.783.775.407	72.602.102.572
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	109.203.383	109.203.383
Cộng	<u>162.674.190.305</u>	<u>153.567.357.354</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	355.339.247	281.548.302
Chiết khấu/thưởng được hưởng	153.342.435	49.522.327
Doanh thu tài chính khác	468.509.031	207.950
Cộng	<u>977.190.713</u>	<u>331.278.579</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.059.331.367	1.894.870.417
Chi phí lãi trái phiếu	2.100.828.000	3.083.743.000
Chiết khấu thanh toán	896.526.030	634.334.887
Chi phí liên quan đến hoạt động chứng khoán	-	1.427.789.640
Cộng	<u>5.056.685.397</u>	<u>7.040.737.944</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	20.120.964.165	17.225.172.160
Chi phí vật liệu, bao bì	617.039.238	519.497.275
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	104.474.231	94.574.090
Chi phí khấu hao tài sản cố định	351.607.896	355.378.600
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.397.173.750	7.402.799.886
Các chi phí khác	6.990.809.570	5.330.735.479
Cộng	<u>39.582.068.850</u>	<u>30.928.157.490</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	10.507.544.564	9.723.380.440
Chi phí vật liệu quản lý	113.845.833	58.944.572
Chi phí đồ dùng văn phòng	46.180.716	22.522.947
Chi phí khấu hao tài sản cố định	481.249.704	550.105.938
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	2.090.801.358	1.885.408.359
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.179.542.420	3.990.692.624
Các chi phí khác	5.771.003.878	3.951.051.290
Cộng	<u>24.190.168.473</u>	<u>20.182.106.170</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	14.038.602.753	63.636.364
Tiền thu từ hỗ trợ	1.041.408.000	280.232.421
Tiền bồi thường, tiền chiết khấu hàng bán	213.308.978	9.481.156
Thu nhập khác	91.218.226	229.903.527
Cộng	<u>15.384.537.957</u>	<u>583.253.468</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí phạt thuế, hành chính	61.476.336	229.846.188
Chi phí khác	3.086.801	5.131.203
Cộng	<u>64.563.137</u>	<u>234.977.391</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	28.557.746.293	6.918.953.001
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	28.557.746.293	6.918.953.001
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	14.069.147	12.703.135
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.030</u>	<u>545</u>

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	94.411.768.825	76.303.606.914
Chi phí nhân công	53.191.605.407	46.373.827.621
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.723.686.460	6.964.078.221
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.712.259.784	18.641.141.482
Chi phí khác	15.695.358.145	12.588.132.054
Cộng	<u>193.734.678.621</u>	<u>160.870.786.292</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	<u>Chức danh</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	1.638.834.771	622.452.745
Ông Lê Tiến Thịnh	Thành viên HĐQT	220.000.000	120.000.000
Ông Lê Xuân Thanh	Thành viên HĐQT	229.355.000	154.000.000
Bà Đặng Thùy Linh	Thành viên HĐQT	220.000.000	87.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Giang	Thành viên HĐQT	225.613.000	106.500.000
Các Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm		-	66.000.000
Bà Đào Thị Nga	Trưởng ban Kiểm soát	87.666.667	120.000.000
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên Ban kiểm soát	68.833.333	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Thành viên Ban kiểm soát	68.833.333	60.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Lê Xuân Thanh	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	30.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Hồng Giang	Thành viên Ủy ban kiểm toán	18.000.000	-
Ông Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	1.990.367.691	1.750.777.889
Ông Ngô Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc	896.975.556	821.184.000
Cộng		5.694.479.351	3.967.914.634

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Louis Holdings	Cổ đông sở hữu 33,17% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần APC Holdings	Cổ đông sở hữu 28,80% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần APG ECO	Công ty có cùng thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế DK PCF	Công ty có cùng thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	Công ty cùng cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	Công ty cùng cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Louis Rice Kiên Giang	Công ty cùng cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Giao thông Long An	Công ty cùng cổ đông lớn
Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG	Cổ đông sở hữu 18,87% vốn điều lệ (đến ngày 03 tháng 3 năm 2025)
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	Công ty có cùng thành viên chủ chốt (đến ngày 18 tháng 10 năm 2025)
Công ty TNHH Lương thực Angimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (đến ngày 18 tháng 10 năm 2025)
Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (đến ngày 18 tháng 10 năm 2025)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, các giao dịch khác phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Lương thực Angimex		
Mua hàng	-	564.844.810
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế DK PCF		
Mua hàng	369.849.378	318.381.817
Ứng trước tiền mua hàng	4.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG		
Ứng trước phí dịch vụ phát hành cổ phiếu	-	1.110.000.000
Công ty Cổ phần APC Holdings		
Ứng trước tiền mua hàng	5.000.000.000	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế.
- Lĩnh vực kinh doanh sản xuất: sản xuất thuốc, dược liệu.
- Lĩnh vực khác: dịch vụ cho thuê tài sản, hợp tác kinh doanh.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài sự kiện đã nêu tại thuyết minh số V.24e, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	127.031.670.000	-	(320.000)	24.348.384.362	(59.014.191.128)	92.365.543.234
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	6.918.953.001	6.918.953.001
Số dư cuối năm trước	127.031.670.000	-	(320.000)	24.348.384.362	(52.095.238.127)	99.284.496.235
Số dư đầu năm nay	127.031.670.000	-	(320.000)	24.348.384.362	(52.095.238.127)	99.284.496.235
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong năm nay	60.250.000.000	4.203.400.000	-	-	-	64.453.400.000
Kết chuyển quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận	-	-	-	(24.348.384.362)	24.348.384.362	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	28.557.746.293	28.557.746.293
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	(800.000.000)	(800.000.000)
Số dư cuối năm nay	187.281.670.000	4.203.400.000	(320.000)	-	10.892.528	191.495.642.528

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập



Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực kinh doanh sản xuất	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	80.965.788.382	160.136.074.633	2.804.462.451	243.906.325.466
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.965.788.382	160.136.074.633	2.804.462.451	243.906.325.466
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.184.576.867	74.352.299.226	2.695.259.068	81.232.135.161
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(63.772.237.323)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				17.459.897.838
Doanh thu hoạt động tài chính				977.190.713
Chi phí tài chính				(5.056.685.397)
Thu nhập khác				15.384.537.957
Chi phí khác				(64.563.137)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(142.631.681)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				28.557.746.293
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	4.608.502.505
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	7.287.203.084



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

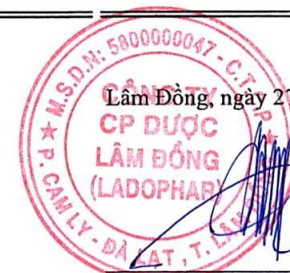
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực kinh doanh sản xuất	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	85.637.336.871	129.910.874.981	2.409.545.451	217.957.757.303
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	85.637.336.871	129.910.874.981	2.409.545.451	217.957.757.303
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.781.285.472	57.308.772.409	2.300.342.068	64.390.399.949
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(51.110.263.660)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				13.280.136.289
Doanh thu hoạt động tài chính				331.278.579
Chi phí tài chính				(7.040.737.944)
Thu nhập khác				583.253.468
Chi phí khác				(234.977.391)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				6.918.953.001
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	2.930.469.889
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	8.379.359.579



Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập



Lâm Đồng, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Số: *42*/CV-LDP/2026
(V/v: Giải trình thay đổi của LNST và
ý kiến của Công ty kiểm toán)

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 03 năm 2026

- Kính gửi:**
- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
 - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)
 - CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) giải trình nguyên nhân liên quan đến chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ: Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

1/ Giải trình chênh lệch Lợi nhuận sau thuế:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính đã kiểm toán Năm 2025	Báo cáo tài chính đã kiểm toán Năm 2024	Thay đổi
LNST báo cáo riêng	28.557.746.293	6.918.953.001	413%
LNST báo cáo hợp nhất	28.557.746.293	6.918.953.001	413%

Nguyên nhân dẫn đến việc thay đổi trên:

- + Tổng doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ tăng 26 tỷ đồng, tương ứng tăng 12% so cùng kỳ, chủ yếu tăng từ doanh thu hàng sản xuất của công ty. Do đó, lợi nhuận gộp tăng 16,8 tỷ đồng, tương ứng tăng 26% so cùng kỳ.
- + Các chi phí hoạt động của Công ty tăng 10,6 tỷ đồng, tương ứng tăng 16,4% so cùng kỳ.
- + Mặt khác, Công ty đã bán thanh lý một số máy móc thiết bị, mang lại khoản thu nhập khác là 14 tỷ đồng. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc lợi nhuận tăng mạnh so với cùng kỳ.

2/ Giải trình ý kiến của kiểm toán:

Cơ sở của kết luận ngoại trừ:

Báo cáo tài chính đã kiểm toán Năm 2025	Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán Năm 2024
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 Công ty có khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ (sau đây gọi tắt là "Công ty Bảo Thụ") với số tiền là 32.500.000.000 VND (xem thuyết minh số V.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính). Đây	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 Tập đoàn có khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ (sau đây gọi tắt là "Công ty Bảo Thụ") với số tiền là 50.050.000.000 VND (xem thuyết minh số V.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính). Đây là

là khoản tiền mà Công ty đã thực hiện đầu tư theo Hợp đồng ủy thác thực hiện tư vấn phát triển Dự án trung tâm thương mại Nguyễn Kim Đà Lạt và Hợp đồng cho thuê Quyền sử dụng đất tại Cụm công nghiệp Thăng Hải 1 ký kết giữa Công ty và Công ty Bảo Thu. Tuy nhiên, đã sau hơn 03 năm kể từ khi Công ty chuyên tiền đầu tư, cả hai dự án đều không thực hiện được và Công ty Bảo Thu vẫn chưa thanh toán lại khoản tiền trên cho Công ty. Ngày 18 tháng 02 năm 2025 và ngày 03 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân Thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm đã ban hành Bản án số 01/2025/KDTM-ST và Bản án số 02/2025/KDTM-ST buộc Công ty Bảo Thu có trách nhiệm trả lại cho Công ty số tiền là 32.500.000.000 VND. Đến ngày 11 tháng 6 năm 2025 và ngày 20 tháng 6 năm 2025 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm đã ban hành Bản án số 08/2025/KDTM-PT và Bản án số 09/2025/KDTM-PT y án sơ thẩm. Ngày 27 tháng 02 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng đã ban hành Bản án số 01/2026/KDTM-ST tuyên buộc Công ty Bảo Thu hoàn trả 17.550.000.000 VND cho Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar (là công ty con của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)). Hiện Công ty đã chuyển hồ sơ sang thi hành án để thu hồi công nợ. Tuy nhiên với những tài liệu và thông tin hiện có, chúng tôi chưa đủ cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi và các tổn thất (nếu có) của khoản công nợ này cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính.

khoản tiền mà Tập đoàn đã thực hiện đầu tư theo Hợp đồng ủy thác thực hiện tư vấn phát triển Dự án trung tâm thương mại Nguyễn Kim Đà Lạt và Hợp đồng cho thuê Quyền sử dụng đất tại Cụm công nghiệp Thăng Hải 1 ký kết giữa Tập đoàn và Công ty Bảo Thu. Tuy nhiên, đã sau hơn 03 năm kể từ khi Tập đoàn chuyên tiền đầu tư, cả hai dự án đều không thực hiện được và Công ty Bảo Thu vẫn chưa thanh toán lại khoản tiền trên cho Tập đoàn. Ngày 18 tháng 02 năm 2025 và ngày 03 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân Thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm đã ban hành Bản án số 01/2025/KDTM-ST và Bản án số 02/2025/KDTM-ST buộc Công ty Bảo Thu có trách nhiệm trả lại cho Tập đoàn số tiền là 50.050.000.000 VND. Đến ngày 11 tháng 6 năm 2025 và ngày 20 tháng 6 năm 2025 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm đã ban hành Bản án số 08/2025/KDTM-PT và Bản án số 09/2025/KDTM-PT y án sơ thẩm. Ngày 27 tháng 02 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng đã ban hành Bản án số 01/2026/KDTM-ST tuyên buộc Công ty Bảo Thu hoàn trả 17.550.000.000 VND cho Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar (là công ty con của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)). Hiện Tập đoàn đã chuyển hồ sơ sang thi hành án để thu hồi công nợ. Tuy nhiên với những tài liệu và thông tin hiện có, chúng tôi chưa đủ cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi và các tổn thất (nếu có) của khoản công nợ này cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Giải trình của Ladophar: Công ty đang trong quá trình thực hiện các thủ tục đối với hồ sơ thi hành án nhằm nhanh chóng thu hồi khoản tiền đã đầu tư.

Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận
- Như trên
- Lưu KT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



PHẠM TRUNG KIÊN